TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày : 01 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Huy Châu

2. Bà Lê Kim Chi

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Kim Nhuần, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Truyện, Kiểm sát viên tỉnh An Giang.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với các bị cáo:

1. **Vi Hoàng M**, sinh ngày 02/01/1994, tại thành phố C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Trần H, khóm 5, phường C, thành phố Ch, tỉnh An Giang. Giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Đạo Phật, Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Kinh doanh, Cha: Vi Ngươn Th, sinh năm 1966, Mẹ: Châu Thuý H, sinh năm 1966. Anh, chị, em: Có 03 người, bị cáo thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 12 nghỉ. Thành lập, làm Giám đốc Công ty TNHH MTV KHL cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2019 đến ngày 05/02/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang. Ngày 06/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang xét thấy bị cáo có nơi cư trú, lai lịch rõ ràng và được gia đình bảo lĩnh nên quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Chung T (L)**; sinh ngày 26/12/1983 tại thành phố C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 1, khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; Giới tính nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Cao Đài.Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Lê Văn D, sinh năm 1959 (đã chết). Mẹ: Hồ Thị H, sinh năm 1959. Anh, chị, em: Có 05 người, bị cáo thứ ba. Vợ: Ngô Ngọc T, sinh năm 1983. Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2011.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 4 nghỉ, làm thuê phụ giúp gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2019 đến ngày 05/02/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang. Ngày 06/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang xét thấy bị cáo có nơi cư trú, lai lịch rõ ràng và được gia đình bảo lĩnh nên quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1988, tại huyện A, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.Giới tính nam. Quốc tịch: Việt Nam.Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970. Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1971. Anh, chị, em: Có 04 người, bị cáo là người thứ hai. Vợ: Trần Gia M, sinh năm 1994. Con: Có 01 người con sinh năm 2013.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 7 nghỉ, làm thuê phụ giúp gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 05/02/2021, tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang. Ngày 06/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang xét thấy bị cáo có nơi cư trú, lai lịch rõ ràng và được gia đình bảo lĩnh nên quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Đặng Bảo H**, sinh năm 1976, tại huyện C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Tổ 7, khóm 3, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. Giới tính nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Phật. Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Đặng Ngọc Ph, sinh năm 1967 (đã chết). Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (đã chết). Anh, chị, em: Có 03 người, bị cáo thứ nhất. Vợ: Lê Thị Tuyết Th, sinh năm 1977. Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 5 nghỉ, làm thuê phụ giúp gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019 đến ngày 05/02/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang. Ngày 06/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang xét thấy bị cáo có nơi cư trú, lai lịch rõ ràng và được gia đình bảo lĩnh nên quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú.

5. Lê Vũ P (Tr), sinh ngày 03/6/1987 tại thành phố C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Tổ 5, khóm 1, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. Giới tính nam. Quốc tịch: Việt Nam.Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Cao Đài. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Lê Văn D, sinh năm 1959 (đã chết). Mẹ: Hồ Thị H, sinh năm 1959. Anh, chị, em: Có 05 người, bị cáo thứ tư. Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1988. Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, không đi học, làm thuê phụ giúp gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2019 đến ngày 05/02/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang. Ngày 06/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang xét thấy bị cáo có nơi cư trú, lai lịch rõ ràng và được gia đình bảo lĩnh nên quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư Nguyễn Thế Ph, Đoàn Luật sư tỉnh Long An bào chữa cho bị cáo Vi Hoàng M (Có mặt).

2. Luật sư Trần Quốc B, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Lê Chung T (L), Đặng Bảo H, Lê Vũ P (vắng mặt có gửi bản luận cứ bào chữa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vi Ngươn Th, sinh năm 1966. Địa chỉ: Trần H, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

(Người đại diện theo ủy quyền cho ông Vi Ngươn Th có bà Vi Tuyết N theo văn bản ủy quyền lập ngày 18/5/2021 (có mặt).

2. Bà Châu Thúy H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Trần H, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. (có mặt).

3. Bà Vi Tuyết N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Trần H, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. (Có mặt).

4. Ông Đặng Tuấn K, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khóm 8, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

5. Ông Văn Tân H2, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp B, thị trấn C, huyện C An Giang. (Vắng mặt).

6. Ông Châu Văn A, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/11/2019, tại bãi tập kết hàng giáp kênh Vĩnh Tế, đoạn Cống Đồn gần tỉnh lộ 995A thuộc ấp B, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang; Tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Bộ Công an phối hợp lực lượng chức năng kiểm tra việc bốc xếp đường cát trái phép từ Campuchia vào Việt Nam từ các ghe lên xe tải để vận chuyển đi tiêu thụ. Khi phát hiện lực lượng chức năng, các đối tượng điều khiển ghe bỏ chạy qua Campuchia. Tại hiện trường Tổ công tác đã làm việc với những người liên quan: Lê Chung T (L), Nguyễn Văn K, Đặng Bảo H, Lê Vũ P đã khai nhận:

Ngày 16/11/2019, Vi Hoàng M đến gặp Lê Chung T trao đổi về việc vận chuyển đường cát nhập lậu từ Campuchia về Việt Nam tiêu thụ, M là người trực tiếp mua đường cát trắng có xuất xứ Thái Lan tại Campuchia rồi thuê T vận chuyển về Việt Nam tập kết tại bến Cống Đồn, ấp B, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang để M vận chuyển về kho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ Di Th (gọi tắt là Công ty Di Th, địa chỉ: Tổ 20, khóm M, phường V, thành phố C) M trả tiền công cho T là 20.000 đồng/bao.

Để vận chuyển đường cát từ Campuchia về Việt Nam trót lọt, T thuê Nguyễn Văn K mang vỏ bao có in nhãn mác Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên KHL (gọi tắt là Công ty KHL, địa chỉ: Số 261/8, khu vực L, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ) sang Campuchia để thực hiện việc

thay các vỏ bao đường cát có nguồn gốc Thái Lan thành các vỏ bao có in nhãn mác Công ty KHL, với tiền công là 2.000 đồng/bao; thuê Đặng Bảo H (anh rể T) cùng nhóm công đoàn bốc vác đường cát nhập lậu từ ghe (vỏ lãi) lên xe ô tô tải tại bến Cống Đồn thuộc ấp B, xã V, thành phố C do các đối tượng vận chuyển bằng ghe từ Campuchia đến, với tiền công là 2.000 đồng/bao; thuê Lê Vũ P (Trọng, em ruột T) canh gác, cảnh giới lực lượng chức năng tại khu vực bến Cống Đồn nếu phát hiện có lực lượng chức năng thì điện thoại báo cho T biết để dừng việc vận chuyển đường cát nhập lậu, với tiền công là 500.000 đồng/ngày. Ngoài ra, T còn thuê nhiều người tên Đạo Nh, Tuấn Nh, S, Ng, D, Tr (không biết họ, địa chỉ) canh gác, cảnh giới lực lượng chức năng trong quá trình vận chuyển đường cát nhập lậu, tiền công là 300.000 đồng/người/ngày; thuê ghe của những người Campuchia khoảng 24 chiếc để vận chuyển đường cát từ Campuchia về Việt Nam tập kết tại bến Cống Đồn, với tiền công 3.000 đồng/bao.

Ngày 21/11/2019, T, K, H, P đã vận chuyển đường cát trót lọt từ Campuchia về Việt Nam vào kho Công ty Di Th giao cho Vi Hoàng M 400 bao, loại 50 kg/bao.

Ngày 24, 25, 26/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã thi hành Lệnh khám xét chỗ ở, nơi làm việc, kho chứa hàng đối với Vi Hoàng M tại Công ty Di Th và Công ty KHL thu giữ đồ vật, tài liệu, gồm: Đường cát số lượng tổng cộng 967.312 kg đựng trong 19.142 bao (loại 50 kg/bao) và 851 bao (loại 12 kg/bao). Trong đó, tại kho Công ty Di Th là 517.450 kg đựng trong 10.349 bao (loại 50 kg/bao); tại kho Công ty KHL là 449.862 kg đựng trong 8.793 bao (loại 50 kg/bao) và 851 bao (loại 12 kg/bao); 12 phương tiện xe ô tô tải; 02 máy tính; 05 ổ cứng máy tính; 20 điện thoại di động; 100 vỏ bao đường cát in nhãn mác Công ty KHL; 600 hoá đơn GTGT gốc của Công ty KHL; 28 hoá đơn GTGT gốc của Công ty Di Th; 07 quyển sổ tay và kê biên 01 thửa đất do Vi Hoàng M đứng tên tại huyện A, tỉnh An Giang.

Ngày 03/12/2019 và ngày 14/01/2020, Vi Hoàng M, Lê Chung T (L), Lê Vũ P (Tr), Đặng Bảo H, Nguyễn Văn K bị khởi tố, tạm giam để điều tra xử lý.

*** Kết luận định giá tài sản số 15/KL-TTHS ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh An Giang, xác định:**

- Thời điểm định giá trị tài sản: ngày 21/11/2019.

- Đơn giá bán buôn mặt hàng đường cát trắng (loại đường nhuyễn), được đóng trong bao PP, khối lượng 50kg/bao là: 8.500đồng/kg.

- Giá trị tài sản cần định giá:

+ Đối với 20.000 kg đường đựng trong 400 bao (mỗi bao 50 kg):

20.000 kg x 8.500đồng/kg = 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Kết luận giám định số 121/KLGĐ-PC09(KTSĐT) ngày 03/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định:

Tìm thấy dữ liệu có liên quan lưu trữ trong 01 ổ đĩa cứng nhãn hiệu Westem Digital (WD), có số sêri (S/N): WXC1AB97RF32, số P/N: WDBUZG0010BBK-EA, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang trưng cầu giám định, xác định: Nội dung thể hiện thư mục danh bạ, tin nhắn, nhật ký cuộc gọi trong điện thoại di động số thuê bao 0919888698, 0789080945, 0843569643, 0378953969, 0923869931, 0918235894, 0859549346 của Vi Hoàng M; số thuê bao 0822161767, 0915876526, 0855588748, 088611865 của Lê Chung T; số thuê bao 0945939122, 0943834452, 0399727189, 0844565652 của Lê Vũ P; số thuê bao 0944888150 do Đặng Bảo H; số thuê bao 0967611504 do Nguyễn Quốc Dũng có sử dụng cuộc gọi đi, cuộc gọi đến và tin nhắn với nội dung mua bán, vận chuyển đường cát nhập lậu, chuyển tiền, rút tiền liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSAG-P1 ngày 17/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố: Vi Hoàng M, Lê Chung T (L), Nguyễn Văn K, Đặng Bảo H, Lê Vũ P về tội "Buôn lậu" theo khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Chung T (L), khai nhận: Trước khi bị phát hiện, Vi Hoàng M có bàn bạc với bị cáo sang Campuchia vận chuyển đường cát trắng có xuất xứ Thái Lan về bến Cống Đồn thuộc ấp B, xã V, thành phố C, An Giang thì bị cáo đồng ý. Khi sang Campuchia nhận hàng, bị cáo kêu K đến kho của Công ty Di Th lấy các vỏ bao có in nhãn mác Công ty KHL rồi mang qua Campuchia thay vỏ bao để tránh bị phát hiện với tiền công là 2.000 đồng/bao; thuê Đặng Bảo H (anh rể của bị cáo) chỉ huy nhóm công đoàn bốc vác đường cát từ ghe Campuchia chở đến đưa lên xe ôtô tải đậu tại bến Cống Đồn, tiền công là 2.000 đồng/bao; thuê Lê Vũ P (em ruột bị cáo) canh gác, cảnh giới lực lượng chức năng; thuê ghe của những người Campuchia khoảng 24 chiếc để vận chuyển đường cát từ Campuchia về Việt Nam, tiền công là 3.000 đồng/bao. Sau khi hàng hoá tập kết tại bến Cống Đồn, M cho người điều xe ô tô tải đến chở về kho Công ty Di Th. Do sợ trách nhiệm hình sự nên quá trình điều tra và phiên tòa lần trước bị cáo cho rằng chỉ làm thuê nhận tiền công, nay thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn K, khai nhận: T có bàn bạc thống nhất giao cho K trực tiếp sang Campuchia thay vỏ các bao đường cát có nguồn gốc Thái Lan bằng các vỏ bao có in nhãn mác Công ty KHL với tiền công là 2.000 đồng/bao, còn công đoàn sang bao là do T tự thuê người Campuhia bị cáo

không biết họ, tên. Giai đoạn điều tra sợ trách nhiệm hình sự nên bị cáo cho rằng chỉ làm thuê cho T, nay thấy hành vi giúp sức cho M buôn lậu là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đặng Bảo H, khai nhận: H được T thuê tìm kiếm nhóm công đoàn bốc vác đường cát từ ghe lên phương tiện xe ô tô tải tại bến Cống Đồn với tiền công 2.000 đồng/bao. Ngày 21/11/2019, nhóm công đoàn đã bốc vác được khoảng 500 bao từ ghe (vỏ lãi) lên xe ô tô tải thì bị phát hiện. Bị cáo biết việc thay đổi nhãn mác đường cát tại Campuchia là do Nguyễn Văn K thực hiện, chủ hàng là Vi Hoàng M, Lê Chung T (L) là người điều hành vận chuyển đường cát nhập lậu thuê cho M, Lê Vũ P (Tr) thực hiện nhiệm vụ cảnh giới. Do sợ trách nhiệm hình sự nên bị cáo cho rằng chỉ làm thuê nhận tiền công, nay biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn nhận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Vũ P (Tr), khai nhận: P được T (anh ruột) thuê P làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới lực lượng chức năng tại khu vực bến Cống Đồn nếu phát hiện có lực lượng chức năng đi vào khu vực này thì báo ngay cho T để dừng việc vận chuyển đường cát nhập lậu với tiền công là 500.000 đồng/ngày. Ngày 21/11/2019 bị cáo có cùng với Tuấn Nh, Đạo Nh, S, Ng, D, Tr (không biết họ, địa chỉ do T thuê) canh gác. Trước kia, bị cáo không thừa nhận vì sợ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh khó khăn nếu bị bắt thì gia đình càng khó khăn hơn. Nay biết hành vi giúp sức cho M buôn lậu là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn nhận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Vi Hoàng M, khai nhận: Công ty TNHH MTV KHL có địa chỉ QL 91, khu vực T, phường Thuận A, quận N, thành phố Cần Thơ do M làm Giám đốc và điều hành toàn bộ hoạt động Công ty. Công ty có mở sổ sách kế toán, có mở tài khoản, có đăng ký kê khai báo cáo thuế tại Chi cục thuế quận N, thành phố Cần Thơ. Từ khi thành lập Công ty đã mua và bán đường cát với nhiều cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Quá trình điều tra bị cáo sợ trách nhiệm hình sự nặng nên không thừa nhận tội. Tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội, thừa nhận ngày 21/11/2019 có chỉ đạo Lê Chung T vận chuyển 20.000 kg đường cát, trị giá 170.000.000 đồng từ Campuchia về Việt Nam để thu lợi bất chính. Việc T thuê những ai thì bị cáo không rõ. Ngoài ra, Cơ quan điều tra có kê biên thửa đất tại ấp Bình Di, xã Khánh Bình, huyện A, An Giang do bị cáo đứng tên quyền sử dụng đất. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hủy kê biên, nhận lại diện tích đất nói trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vi Ngươn Th, bà Châu Thúy H trình bày: Ông Th, bà H là cha mẹ của bị cáo Vi Hoàng M và có nhận Lê Chung T (L) làm con nuôi. Việc M, T

vận chuyển đường cát qua biên giới thì ông bà không biết. Đối với 02 chiếc xe ô tô 67C-103.26 và 67L-8669 là của ông bà được gửi tại kho Công ty Di Th. Nay ông bà xác định không liên quan và xin nhận lại 02 chiếc xe.

- Bà Vi Tuyết N trình bày: Công ty Di Th do Châu Văn A làm giám đốc là cậu ruột của tôi. Tôi có cho ông A thuê chiếc xe ô tô biển số 67C-02473 không lập hợp đồng chỉ thỏa thuận miệng. Ngoài ra, có gửi 02 máy tính Apple trong phòng làm việc của công ty mục đích để học tập và làm việc. Xin nhận lại các tài sản trên.

- Đặng Tuấn K trình bày: Ngày 21/11/2019 Kiệt được thuê lái ô tô chở đường cát về kho công ty Di Th lần đầu tiên, không biết rõ nguồn gốc hàng hóa. Xin nhận lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge và 02 thẻ sim

- Văn Tân H2 trình bày: Không tham gia vận chuyển đường cát nhập lậu, xin được nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu vàng có 02 sim và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng có 02 sim.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

1. Bị cáo Vi Hoàng M: Bằng thời hạn tạm giam (01 năm 02 tháng 13 ngày tù) về tội "Buôn lậu".

2. Bị cáo Lê Chung T (L): Bằng thời hạn tạm giam (01 năm 02 tháng 13 ngày tù) về tội "Buôn lậu".

3. Bị cáo Lê Vũ P (Tr): Bằng thời hạn tạm giam (01 năm 02 tháng 13 ngày tù) về tội "Buôn lậu".

4. Bị cáo Đặng Bảo H: Bằng thời hạn tạm giam (01 năm 02 tháng 09 ngày tù) về tội "Buôn lậu".

5. Bị cáo Nguyễn Văn K: Bằng thời hạn tạm giam (01 năm 09 ngày tù) về tội "Buôn lậu".

Áp dụng khoản 5 Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo Vi Hoàng M từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Các bị cáo T, P, H, K đề nghị không Ap dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Phần bào chữa của các Luật sư:

1. Luật sư Nguyễn Thế P bào chữa cho bị cáo Vi Hoàng M không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án

tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn tỏ rõ ăn năn hối cải, hàng phạm pháp có giá trị không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, thời gian tạm giam với bị cáo đã đủ tác dụng để bị cáo thấy được sai lầm của bản thân, không cần thiết làm nặng hơn tình trạng của bị cáo. Do đó, thống nhất với mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất, tạo điều kiện cho bị cáo ở địa phương, sống có ích cho gia đình và xã hội. Phần vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Luật sư Trần Quốc B bào chữa cho các bị cáo Lê Chung T (L), Đặng Bảo H, Lê Vũ P (Tr) vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi bản luận cứ thể hiện quan điểm bào chữa như sau: Không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, hoàn cảnh khó khăn chỉ làm thuê nhận tiền công, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; hưởng lợi không lớn, là lao động chính trong gia đình có con còn nhỏ đang tuổi ăn học, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặc dù lúc đầu có quanh co chối tội nhưng sau đó đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 có thể xử phạt các bị cáo Lê Chung T (L), Đặng Bảo H, Lê Vũ P (Tr) hình phạt bằng thời gian tạm giam thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người ăn năn hối cải, tạo điều kiện để các bị cáo ở địa phương lao động chân chính, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo Vi Hoàng M, Lê Chung T (L), Nguyễn Văn K, Đặng Bảo H, Lê Vũ P nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Luật sư Trần Quốc B bào chữa cho các bị cáo Lê Chung T, Lê Vũ P, Đặng Bảo H vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, Luật sư không thể đến dự phiên tòa theo quyết định xét xử nhưng có gửi bản luận cứ cho Hội đồng xét xử để xem xét cho các bị cáo. Xét thấy, việc vắng mặt của Luật sư Trần Quốc B không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án cũng như được các bị cáo T, P, H đồng ý để Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử trong trường hợp vắng mặt Luật sư. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[4] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Chung T (L), Nguyễn Văn K, Đặng Bảo H, Lê Vũ P lúc đầu tuy quanh co chối tội, khai báo nhỏ giọt cho rằng chỉ làm thuê nhận tiền công không biết hành vi của bản thân là hành vi "Buôn lậu" nhưng sau đó thấy được tội lỗi của bản thân, hối hận về việc giúp sức cho Vi Hoàng M, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng đã quy kết. Đối với Vi Hoàng M qua phân tích của Hội đồng xét xử bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội, thừa nhận trách nhiệm đối với 20.000kg đường cát Thái Lan, xin Hội đồng xét xử chiếu cố xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Qua diễn biến tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo Vi Hoàng M, Lê Chung T (L), Nguyễn Văn K, Đặng Bảo H, Lê Vũ P phù hợp với các bảng đối chiếu có trong hồ sơ, sổ sách hóa đơn, chứng từ thu thập được và kết luận định giá tài sản số 15/KL-TTHS ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh An Giang; Kết luận giám định số 121/KLGĐ-PC09(KTSĐT) ngày 03/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Ngoài ra lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp nhau, lời khai của bị cáo này đã chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo khác và ngược lại, còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào pháp luật, hành vi nêu trên của các bị cáo Vi Hoàng M, Lê Chung T (L), Nguyễn Văn K, Đặng Bảo H, Lê Vũ P đã phạm vào tội "Buôn lậu". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy:

Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là những người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi buôn lậu là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì tham lam, hám lợi các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi buôn lậu không chỉ làm thiệt hại đến nền kinh tế đất nước, gây thất thu thuế cho Nhà nước mà còn xâm hại đến trật tự xã hội, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi ích của người tiêu dùng. Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm do nhiều người cùng thực hiện tội phạm nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, phần lớn các bị cáo có mối quan hệ thân thích trong gia đình, có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ với nhau khi thực hiện tội phạm. Do vậy cần phải xem xét đến vai trò, trách nhiệm và nhân thân của từng bị cáo như sau:

Vai trò đầu tiên trong vụ án phải xác định là bị cáo Vi Hoàng M. Đứng trước phiên tòa, bị cáo là người trưởng thành, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc buôn lậu hàng hóa qua biên giới là vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do hám lợi đã cố ý thực hiện tội phạm. Để thực hiện, bị cáo đã bàn bạc, cấu kết với Lê Chung T (là con nuôi của cha bị cáo M) trực tiếp tổ chức đường dây vận chuyển đường cát Thái Lan từ Campuchia về Việt Nam tiêu thụ. Phương thức mà bị cáo thực hiện đó là: đặt bao bì in nhãn mác "KHL" là tên Doanh nghiệp do bị cáo làm chủ giao cho những đồng phạm sang Campuchia thay bao đổi vỏ, sau đó thuê mướn người vận chuyển đem vào nội địa Việt Nam, cuối cùng thuê H và nhiều người bốc vác lên xe tải, thuê P cảnh giới để đem hàng về kho công ty Di Th cất giữ. Với cách bố trí chặt chẽ nhiều khâu nên đã thực hiện vận chuyển trót lọt 20.000kg đường cát Thái Lan (400 bao) có trị giá 170.000.000 đồng vào ngày 21/11/2019. Hành vi của bị cáo Vi Hoàng M là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm trật tự trong việc xuất, nhập khẩu hàng hóa qua biên giới; gây thất thoát thuế của Nhà nước đủ dấu hiệu cấu thành tội "Buôn lậu" vi phạm khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe đối với bị cáo.

Đối với Lê Chung T (L) được xác định là người thứ 2 đứng sau bị cáo M có vai trò tích cực hơn so với các đồng phạm còn lại. Là một người trưởng thành, có việc làm ổn định nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khi được bị cáo Vi Hoàng M bàn bạc thuê vận chuyển đường cát Thái Lan về biên giới Việt Nam thì T đồng ý. Để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, bị cáo thuê Nguyễn Văn K đến công ty Di Th lấy vỏ bao in nhãn mác công ty KHL, trực tiếp sang Campuchia thay vỏ bao đường cát Thái

Lan thành vỏ bao KHL, phân công P cùng một số người khác cảnh giới canh đường, thuê H chỉ huy nhóm bốc vác và thuê ghe của người Campuchia vận chuyển 20.000 kg đường cát về địa điểm tập kết như đã thỏa thuận. Với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, chỉ đứng sau bị cáo M, trực tiếp điều hành đường dây buôn lậu đường cát qua biên giới nên T cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của bản thân gây ra. Hành vi của bị cáo Lê Chung T (L) đã tiếp tay cho bị cáo M gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xem thường pháp luật, xâm phạm trật tự việc xuất, nhập khẩu hàng hóa qua biên giới gây thất thoát thuế của Nhà nước nên cũng cần có hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm.

Với Nguyễn Văn K, Lê Vũ P (em ruột T), Đặng Bảo H (anh rễ T) là những người chưa có tiền án, tiền sự. Biết rõ Lê Chung T (L), Vi Hoàng M thực hiện hành vi trái pháp luật nhưng do tham lam tư lợi các bị cáo cố ý giúp sức cho Vi Hoàng M, Lê Chung T (L) để thu lợi bất chính. Với K giúp sức trong việc sang chiết bao từ đường cát Thái Lan sang bao đường có in nhãn "KHL", với P giúp sức canh đường để đối phó cơ quan chức năng, với H giúp sức trong điều động công đoàn bốc vác. Lẽ ra cũng phải xét xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhưng xét thấy vai trò của các bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức, làm thuê nhận tiền công, thu lợi bất chính không lớn. Do vậy, cũng có cân nhắc xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Vi Hoàng M, Lê Chung T (L), Nguyễn Văn K, Đặng Bảo H, Lê Vũ P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vi Hoàng M, Lê Chung T (L), Nguyễn Văn K, Đặng Bảo H, Lê Vũ P có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn nhận tội, hoàn cảnh khó khăn, chưa tiền án tiền sự, là lao động chính trong gia đình, trình độ học thức thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] **Đối với:**

- Lê Chung T (L), Nguyễn Văn K khai nhận nhiều lần xuất cảnh, nhập cảnh sang Campuchia là trái pháp luật. Nhưng xét thấy chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự chỉ cần công khai giáo dục tại phiên toà là thoả đáng.

- Nguyễn Quốc D được Vi Hoàng M thuê ghi sổ theo dõi và quản lý nhóm công đoàn bốc vác tại kho Công ty Di Th và Nguyễn Quốc T cho Lê

Chung T thuê 02 phương tiện ghe nhưng D và T không biết việc M, T vận chuyển đường cát nhập lậu, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D và T là có căn cứ.

- Phạm Văn Đ, Lê Văn Q, Phan Văn G, Hà Văn T, Lê Văn N, Nguyễn Văn Th, Huỳnh Văn Vũ L, Nguyễn Văn T1, Huỳnh Văn T3, Lê Thanh T4, Nguyễn Văn G (nhóm bốc vác tại bến Cống Đồn), Nguyễn Hoàng E, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Huy B2, Nguyễn Quốc T1, Lâm Hồng P, Nguyễn Văn T2, Võ Văn Tr, Mai Văn Th, Võ Hoàng Thanh P, Trần Phi L, Trần Văn T5, Võ Văn T6, Nguyễn Văn N (nhóm bốc vác tại kho Di Th) và Trương Công H, Đặng Tuấn K, Nguyễn Duy Ph, Thái Vũ Ng (tài xế điều khiển phương tiện xe ô tô tải vận chuyển đường cát) là những người làm thuê, có hoàn cảnh khó khăn, không biết các bao đường cát là đường nhập lậu, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự chỉ cần công khai giáo dục tại phiên toà là thoả đáng.

- Châu Văn A (Giám đốc Công ty Di Th) và Nguyễn Văn Q được A ủy quyền điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty Di Th, quá trình điều tra không có chứng cứ xác định có liên đến vụ án và Huỳnh Văn Vũ L là người được Phan Thanh T - Giám đốc Công ty Kim Phát T uỷ quyền điều hành hoạt động công ty. Trong quá trình điều hành hoạt động Công ty KHL và Công ty Kim Phát T, L và V đã ký các hoá đơn GTGT xuất bán đường cát cho Công ty Di Th. Cơ quan điều tra đã mời L, V để làm việc và qua xác minh L, V hiện không có mặt tại địa phương. Những người tên Đạo Nh, Tuấn Nh, S, Ng, D, Tr (không rõ họ tên, địa chỉ) được bị cáoLê Chung T (L) và Lê Vũ P thuê làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới lực lượng chức năng trong quá trình vận chuyển đường cát nhập lậu. Và người tên Ba C và T (không rõ họ tên, địa chỉ) đã cùng bị cáo Đặng Bảo H trực tiếp chỉ huy nhóm công đoàn bốc vác tại bến Cống Đồn. Do không xác định danh tính cụ thể của Đạo Nh, Tuấn Nh, S, Ng, D, Tr, Ba C, T nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[8] Hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra còn phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo Lê Chung T (L), Nguyễn Văn K, Đặng Bảo H, Lê Vũ P có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử quyết định không Ap dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Vi Hoàng M là người chủ mưu cầm đầu, trực tiếp tổ chức đường dây buôn lậu qua biên giới nên ngoài hình phạt chính, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 30.000.000 đồng.

[9] Vật chứng, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ được một số tài sản, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Tuyên trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước tài sản liên quan đến việc phạm tội.

- Các vật dụng không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

- Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 09 ngày 11/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đối với diện tích 652,9 m^2 do Vi Hoàng M đứng tên có vị trí thửa đất số 18, tờ bản đồ số 20 thuộc xã K, huyện A, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ CH00589nl ngày 23/7/2012.

[10] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo Vi Hoàng M, Lê Chung T (L), Nguyễn Văn K, Đặng Bảo H, Lê Vũ P phạm tội "Buôn lậu".

Áp dụng khoản 1 Điều 188; điểm h,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

1. Bị cáo Vi Hoàng M 01 (một) năm 02 (hai) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2019 đến ngày 06/02/2021 (Bằng thời gian tạm giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

2. Lê Chung T (L) 01 (một) năm 02 (hai) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2019 đến ngày 06/02/2021 (Bằng thời gian tạm giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

3. Lê Vũ P (Tr) 01 (một) năm 02 (hai) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2019 đến ngày 06/02/2021 (Bằng thời gian tạm giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

4. Đặng Bảo H 01 (một) năm 02 (hai) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2019 đến ngày 06/02/2021 (Bằng thời gian tạm giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

5. Nguyễn Văn K 01 (một) năm 09 (chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2020 đến ngày 06/02/2021 (Bằng thời gian tạm giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Áp dụng khoản 5 Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo Vi Hoàng M 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước những tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo:

1. Vi Hoàng M:

- Đường cát: Số lượng 20.000 kg, đựng trong 400 bao, mỗi bao 50 kg.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, số IMEI1 357334089804704, số IMEI2 358572084234703 (Kèm theo 01 thẻ sim Mobifone ICCID 8984011801507000219 và 01 thẻ sim Vinaphone ICCID 89840200021552985746).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, số IMEI 355754101727819, số IMEl2 355754101927815 (Kèm theo 01 thẻ sim Vinaphone số ICCID 89840 200010834551871).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philips Xenium E168, số IMEI1 865008034163177, số IMEI2 865008034363185 (Kèm theo 01 thẻ sim Viettel số ICCID 898404800000323916090 và 01 thẻ sim Vinaphone số ICCID 89840200010807415567).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 6 Plus, Model A1522, số IMEI 354393061049806 (Kèm theo 01 thẻ sim Vietnamobile số ICCID 89840509181059052594).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 6 Plus, Model A1522, số IMEI 354451062479271 (Kèm theo 01 thẻ sim Vinaphone số ICCID 89840200010685067845).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI1 35200809421103/1, IMEI2 352009094211103/9.

- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu JAC, màu xám, biển kiểm soát **67C-082.01**; số khung RRGTNB2D4GB00124; số máy CA4DF2-1501039051.

2. Lê Vũ P (Tr):

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, số IMEI1 865251030881372, số IMEI2 865251030881364 (Kèm theo 01 thẻ sim

Vinaphone số ICCID 89840200010583544424 và 01 thẻ sim Viettel số ICCID 89840480000136145010).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI1: 355752109615721, số IMEI2: 35770101615725 (Kèm theo 01 thẻ sim Vinaphone số ICCID 89840200021292448526 và 01 thẻ sim Vinaphone số ICCID 89840200021438285543).

3. Lê Chung T (L):

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, số IMEI1 355833093630437, số IMEI2 355833093830433 (Kèm theo 01 thẻ sim Vinaphone số ICCID 89840200010910046598).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, số IMEI1: 355826090128744, số IMEI2 358826095128749 (Kèm theo 01 thẻ sim Vinaphone số ICCID 89840200010844231910).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, số IMEI1: 355833096110429, số IMEl2 355833096310425 (Kèm theo 01 thẻ sim Vinaphone số ICCID 89840200010687002303).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310, số IMEI1 358572088290818, Số IMEI2 358572089290810 (Kèm theo 01 thẻ sim Vinaphone số ICCID 89840200021623782031).

4. Đặng Bảo H:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEL 357286080371481 và 357286080371499, có 02 sim.

5. Tài sản không xác định được chủ sở hữu:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEL 354185107976731, có 01 sim.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu MASTER màu xanh, số IMEL 355314104898917 và 355314105408914, có 01 sim.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen (chưa kiểm tra được số IMEl)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (chưa kiểm tra được số IMEl).

+ Trả lại tài sản cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Vi Ngươn Th và Châu Thúy H:

- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu JAC, màu bạc, biển kiểm soát **67C-103.26**; số khung RRGTNB2D4GB000030; số máy CA4DF2-151038578.

- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu CANTER, màu xanh, biển kiểm soát **67L-8669**; số khung RLAFEC45E81000124; số máy 4D32-L87969.

2. Vi Tuyết N:

- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu JAC, màu bạc, biển kiểm soát **67C-024.73**; số khung RRGTT42D4AB000113; số máy HFC4DA1-1A4016434 (kèm theo Giấy đăng ký xe ô tô biển số 67C-024.73, tên chủ xe là Công ty TNHH Minh Minh Khánh; Giấy chứng nhận kiểm định số 8826930 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Cần Thơ cấp ngày 19/7/2019 và Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS do Công ty cổ phần bảo hiểm Phú Hưng TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/7/2019).

- 01 (một) máy tính để bàn nhãn hiệu Apple màu bạc, số seri C02T81GJGG78, EMC No: 2833.

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple màu bạc, số seri C02XR0BDJG5M

3. Đặng Tuấn K:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, số IMEI 355612083838188 (Kèm theo 01 thẻ sim Vinaphone số CCID 89840200010910048073 và 01 thẻ sim Vinaphone số ICCID 8984020201091004805 7).

4. Văn Tân H2:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu vàng, số IMEL 355826090527564 và 355826095527569, có 02 sim.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng, số IMEL 355826090152405 và 355826095152400, có 02 sim.

5. Châu Văn A:

- 01 (một) ổ đĩa cứng nhãn hiệu SEAGATE (500GB). số seri W8EU7P5U.

- 01 (một) ổ đĩa cứng nhãn hiệu SEAGATE (500GB), số seri ZA4535SM

- 01 (một) ổ đĩa cứng nhãn hiệu SEAGATE (500GB), số seri S2AE2B9S.

- 01 (một) ổ đĩa cứng nhãn hiệu SEAGATE (500GB), số seri ZA42C3WL

- 01 (một) ổ đĩa cứng nhãn hiệu SEAGATE (80GB), số seri 6RWF00U4.

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng:

- 100 (một trăm) vỏ bao đường cát (loại 50kg/bao), bên ngoài có in chữ Thái Lan (đã qua sử dung).

+ Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 09 ngày 11/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và giao cho Vi Hoàng M tiếp tục quản lý sử dụng: Diện tích 652,9 m^2 do Vi Hoàng M đứng tên có vị trí thửa đất số 18, tờ bản đồ số 20 thuộc xã K, huyện A, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào số CH00589nl ngày 23/7/2012.

(Tất cả các vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày - 2/4/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vi Hoàng M, Lê Chung T (L), Nguyễn Văn K, Đặng Bảo H, Lê Vũ P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam tỉnh AG (1);
- Cục THADS tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Bị cáo (1)
- Tòa hình sự (2)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- PV 06 (1);
- Các đ/s.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Ngọc Sơn